

Số/No:100/VSH-TH

Gia Lai, ngày 23 tháng 01 năm 2026

Gia Lai, January 23, 2026

CÔNG BỐ THÔNG TIN ĐỊNH KỲ
PERIODIC INFORMATION DISCLOSURE

Kính gửi: - Sở Giao dịch Chứng khoán Việt Nam
- Sở Giao dịch Chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh
To: - *Vietnam Exchange*
- *Hochiminh Stock Exchange*

1. Tên tổ chức/*Name of organization:*

- Mã chứng khoán/Mã thành viên/ *Stock code/ Broker code:* VSH
- Địa chỉ: Số 21, đường Nguyễn Huệ, Phường Quy Nhơn, tỉnh Gia Lai
Address: 21 Nguyen Hue, Quy Nhon ward, Gia Lai province
- Điện thoại liên hệ/Tel: 0256 3892792
- Fax: 0256 3891975

2. Nội dung thông tin công bố/*Contents of disclosure:*

Công ty CP Thủy điện Vĩnh Sơn - Sông Hình (VSH) công bố thông tin như sau:

Vinh Son - Song Hinh Hydropower Joint Stock Company (VSH) announces the following information:

- Bản cung cấp thông tin về quản trị công ty năm 2025, số 98/BC-VSH ngày 23/01/2026
Information on corporate governance for 2025 year, No. 98/BC-VSH dated January 23, 2026
- Báo cáo tình hình quản trị Công ty năm 2025, số 99/BC-VSH ngày 23/01/2026
Report on corporate governance, for 2025 year, No. 99/BC-VSH dated January 23, 2026

3. Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của công ty vào ngày 23/01/2026 tại đường dẫn <https://vshpc.evn.com.vn/>

This information was published on the company's website on January 23, 2026 (date), as in the link <https://vshpc.evn.com.vn/>.

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

We hereby certify that the information provided is true and correct and we bear the full responsibility to the law.

Nơi nhận/Recipients:

- Như trên/ *As above*;
- CT.HĐQT/ *Chairman*;
- Công bố website Công ty;
*Announced on the
Company's website*
- Lưu: Văn thư, TC-KT,
*Tký/Filed by: Admin, F&A
Dept, Secretary.*

Người đại diện theo pháp luật

Legal representative

TỔNG GIÁM ĐỐC

GENERAL DIRECTOR



Nguyễn Văn Thanh

Tài liệu đính kèm/Attached documents:

- Báo cáo số 98/BC-VSH ngày 23/01/2026/ *Report no. 98/BC-VSH dated January 23, 2026*
- Báo cáo số 99/BC-VSH ngày 23/01/2026/ *Report no. 98/BC-VSH dated January 23, 2026*

CÔNG TY CP THUỶ ĐIỆN
VĨNH SƠN – SÔNG HÌNH
VINH SON – SONG HINH HYDRO
POWER JOINT STOCK COMPANY

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Independence - Freedom - Happiness

Số/No.:098/BC-VSH

Gia Lai, ngày 23 tháng 01 năm 2026
Gia Lai, day 23th month 01 year 2026

**BẢN CUNG CẤP THÔNG TIN VỀ
QUẢN TRỊ CÔNG TY**
Kỳ báo cáo: năm 2025

**INFORMATION ON CORPORATE
GOVERNANCE**
REPORTING PERIOD: 2025 year

Kính gửi: Sở Giao dịch Chứng khoán TP. HCM
To: Hochiminh Stock Exchange

STT/No		Câu hỏi/ Question	Phản trả lời/ Answer
1	Thông tin chung General Information	Mã chứng khoán Securities code	VSH
2		Tỷ lệ sở hữu của cổ đông Nhà nước (%) Shareholding proportion of State shareholder (%)	30.55%
3		Mô hình công ty (1 hoặc 2)/ Company's model (1 OR 2)	Theo Điểm a Khoản 1 Điều 137 Luật Doanh nghiệp 2020 According to Point a Item 1, Article 137, Law on Enterprise 2020
4		1: Theo Điểm a Khoản 1 Điều 137 Luật Doanh nghiệp 2020 According to Point a Item 1, Article 137, Law on Enterprise 2020	
5		2: Theo Điểm b Khoản 1 Điều 137 Luật Doanh nghiệp 2020 According to Point b Item 1, Article 137, Law on Enterprise 2020	
6		Số lượng người đại diện theo pháp luật của công ty? Number of legal representatives?	01
7		Điều lệ đã sửa đổi theo Luật Doanh nghiệp 2020 (Có/Không)? Company Charter built in accordance of Law on Enterprise 2020 (Yes/No)?	Có/ Yes (18/6/2021)
8		Công ty có Quy chế nội bộ về quản trị công ty theo Luật Doanh nghiệp 2020 và Nghị định 155/2020/NĐ-CP The Company has an Internal Regulation on Corporate Governance in accordance with the 2020 Enterprise Law and Decree 155/2020/ND-CP.	Có/ Yes (18/6/2021)
9		Ngày tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên/Bất thường Date of Annual/Extraordinary General Meeting of	• ĐHĐCĐ thường niên: 21/3/2025

	Đại hội đồng cổ đông <i>The General Meeting of Shareholders</i>	<i>Shareholders (AGMS/EGMS) if any</i>	<i>Date of AGMS: March 21, 2025</i> • ĐHĐCĐ bắt thường: 18/12/2025 <i>Date of EGMS: December 18, 2025</i>
10		Ngày đăng tải tài liệu Đại hội đồng cổ đông trong kỳ báo cáo <i>Publish date of materials for General Meeting of Shareholders</i>	• ĐHĐCĐ TN/AGMS: 27/2/2025 • ĐHĐCĐ BT/EGMS: 25/11/2025
11		Ngày công bố Nghị quyết và Biên bản Đại hội đồng cổ đông <i>Date of Announcement of the Resolution and Minutes of the Shareholders' General Meeting</i>	• ĐHĐCĐ TN/AGMS: 22/3/2025 • ĐHĐCĐ BT/EGMS: 18/12/2025
12		Công ty tổ chức Đại hội đồng cổ đông thành công ở lần thứ mấy? (1/2/3) <i>Release date of The Resolution and Minute of General Meeting of Shareholders</i>	Lần 1/ 1 st
13		Công ty có bị khiếu kiện về việc tổ chức Đại hội đồng cổ đông, Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông không? (Có/Không) <i>Is there any complaint, litigation related to General Meeting of Shareholders? (Yes/No)</i>	Không/ No
14		Số lần bị Sở Giao dịch Chứng khoán nhắc nhở, lưu ý liên quan đến việc tổ chức và công bố thông tin về Đại hội đồng cổ đông <i>No. of Warning by the Stock Exchange related to General Meeting of Shareholder</i>	Không/No
15		Số lần bị Ủy ban Chứng khoán Nhà nước nhắc nhở, lưu ý liên quan đến việc tổ chức và công bố thông tin về Đại hội đồng cổ đông <i>No. of Caution by the State Securities Commission related to General Meeting of Shareholders</i>	Không/No
16	Hội đồng quản trị/ Board of Directors	Số lượng Thành viên Hội đồng quản trị <i>Number of BOD members</i>	05
17		Số lượng Thành viên Hội đồng quản trị độc lập <i>Number of independent BOD members</i>	01
18		Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm nhiệm Tổng giám đốc/Giám đốc (Có/Không) <i>Does Chair of the BOD concurrently hold the Chief Executive Officer / General Director position?</i>	Không/No
19		Số lượng cuộc họp Hội đồng quản trị <i>Number of BOD meetings</i>	06
20		Tiêu ban trực thuộc Hội đồng quản trị (Có/Không) <i>Does the company establish sub-boards under the BOD?</i>	Có/ Yes

21		Tên các tiểu ban trực thuộc Hội đồng quản trị <i>Name of sub-boards directly under the BOD?</i>	Tiểu ban kỹ thuật/ <i>Technical Sub-board</i>
22		Công ty có Thành viên Hội đồng quản trị độc lập phụ trách vấn đề lương thưởng, nhân sự (Có/Không) <i>Is any independent Director in charge of wage, reward or personnel policy?</i>	Không/No
23		Công ty có bổ nhiệm người phụ trách Quản trị công ty/ <i>The company has appointed a person in charge of corporate governance.</i>	Có/ yes
24		Trưởng BKS có làm việc chuyên trách tại Công ty không? <i>Is the Head of Supervisory Board full-time contracted at the company?</i>	Không/No
25		Số lượng TV Ban kiểm soát <i>No. of member of Supervisory Board</i>	03
26		Số lượng kiểm soát viên là người liên quan của Thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc/Tổng Giám đốc và người quản lý khác (liệt kê tên của kiểm soát viên là người liên quan, nếu có) <i>Number of Supervisory Board's Members is the related person of BOD members, CEO/General Director and other managers (detailed list)</i>	0
27	Ban kiểm soát/ Supervisory Board	Số lượng kiểm soát viên nắm giữ chức vụ quản lý (liệt kê danh sách và chức vụ, nếu có) <i>Number of Supervisory Board's Member holding managing position? (detailed list, if any)</i>	0
28		Số lượng kiểm soát viên là người trong bộ phận kế toán tài chính hay nhân viên công ty kiểm toán thực hiện kiểm toán cho công ty trong vòng 03 năm trước khi được bầu vào BKS (Có/Không) <i>Number of Supervisory Board's Member worked in the financial and accounting department or as the auditor for the company in the previous 03 years?</i>	0
29		Số lượng cuộc họp Ban kiểm soát <i>Number of meetings of Supervisory Board</i>	03
30		Công ty có Ủy ban kiểm toán không (Có/Không) <i>Does the company have an Audit Committee (Yes/No)</i>	Không/No
31	Ủy ban kiểm toán/ Audit Committee	Ủy ban kiểm toán trực thuộc bộ phận HĐQT?/ <i>Is the audit committee under the Board of Directors?</i>	
32		Số lượng thành viên Ủy ban kiểm toán/ <i>Number of Audit Committee Members</i>	
33		Số lượng cuộc họp của Ủy ban kiểm toán/ <i>Number of Audit Committee Meetings</i>	
34	Kiểm toán nội bộ/ Internal Audit	Công ty có thực hiện công tác kiểm toán nội bộ không? <i>Does the company conduct internal audits?</i>	Có/yes
35		Công ty tự tổ chức thực hiện kiểm toán nội bộ hay thuê bên ngoài? <i>Does the company conduct internal audits or outsource them?</i>	Tự thực hiện/ <i>conducted by company</i>



36		Công ty đã ban hành Quy chế Kiểm toán nội bộ chưa? <i>Has the company issued an Internal Audit Regulation?</i>	Có/yes
37		Giao dịch với bên liên quan có được ĐHĐCĐ/HĐQT thông qua theo thẩm quyền không? <i>Are related party transactions approved by the General Meeting of Shareholders/Board of Directors according to authority?</i>	Có/yes
38	Giao dịch với bên liên quan <i>related party transactions</i>	Công ty có công bố thông tin Nghị quyết ĐHĐCĐ/HĐQT khi giao dịch với bên liên quan, phản ánh các giao dịch này tại BCTC và Báo cáo tình hình quản trị công ty không? <i>Does the company disclose information on the Resolution of the General Meeting of Shareholders/Board of Directors when transacting with related parties, reflecting these transactions in the Financial Statements and the Corporate Governance Report?</i>	Có/yes
39		Công ty có ký kết hợp đồng bằng văn bản khi tiến hành giao dịch với các bên có liên quan không? <i>Does the company enter into written contracts when conducting transactions with related parties?</i>	Có/yes (ngoại trừ thanh toán cổ tức) (except dividend payments)
40		Website công ty có cung cấp đầy đủ thông tin cho cổ đông theo quy định (Có/Không) <i>Does the company website provide full information to shareholders as required (Yes/No)?</i>	Có/yes
41	Vấn đề khác <i>Other issues</i>	Công ty trả cổ tức trong vòng 6 tháng từ ngày kết thúc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên (Có/Không) <i>The company pays dividends within 6 months from the date of closing of the Annual General Meeting of Shareholders (Yes/No)</i>	Có/Yes - Đợt 1/2024: tạm ứng 10%, ngày 31/12/2024 - Đợt 2/2024, tạm ứng tỷ lệ 5%, ngày 20/02/2025, - Đợt 3/2024, tỷ lệ 5% ngày 30/6/2025 - Tạm ứng cổ tức 2025: đợt 1: ngày 30/9/2025 tỷ lệ 10%, đợt 2: ngày 31/12/2025 tỷ lệ 10% - 1st installment: 10% advance payment, December 31, 2024 - 2nd installment, 5% advance payment, February 20, 2025, - 3rd installment, 5% payment, June 30, 2025

			- Advance dividend payment for 2025: First installment: September 30, 2025 with rate of 10%, Second installment: December 31, 2025 with rate of 10%
42		Công ty có bị Sở Giao dịch Chứng khoán hoặc Ủy ban Chứng khoán Nhà nước nhắc nhở, lưu ý về giao dịch với các bên liên quan không? <i>Has the company been reminded or cautioned by the Stock Exchange or the State Securities Commission about transactions with related parties?</i>	Không/No

Đại diện tổ chức/Organization representative

Chủ tịch HĐQT/ Chairman



Võ Thành Trung



Số/No:.....**099**...../BC-VSH

Gia Lai, ngày **13**.. tháng 01 năm 2026
Gia Lai, January **13th**, 2026

BÁO CÁO TÌNH HÌNH QUẢN TRỊ CÔNG TY
REPORT ON CORPORATE GOVERNANCE
(năm 2025)
(2025 year)

Kính gửi:

- Ủy ban chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch chứng khoán.

To:

- The State Securities Commission;
- The Stock Exchange.

- Tên công ty: Công ty CP Thủy điện Vĩnh Sơn - Sông Hình

Name of company: Vinh Son - Song Hinh Hydropower Joint Stock Company.

- Địa chỉ trụ sở chính: Số 21 Nguyễn Huệ - Phường Quy Nhơn - Tỉnh Gia Lai

Address of headoffice: No 21 Nguyen Hue, Quy Nhon Ward, Gia Lai province

- Điện thoại/Telephone: 0256 3 892069

Fax: 0256 3891975

Email: hpp_vssh@evn.com.vn

- Vốn điều lệ/Charter capital: 2.362.412.460.000 đồng

- Mã chứng khoán/Stock symbol: VSH

- Mô hình quản trị công ty/Governance model:

+ Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và Tổng Giám đốc/

General Meeting of Shareholders, Board of Directors, Supervisory Board,

General Director.

- Về việc thực hiện chức năng kiểm toán nội bộ: Đã thực hiện /The implementation of internal audit: Implemented.

I. Hoạt động của Đại hội đồng cổ đông/ Activities of the General Meeting of Shareholders

Thông tin về các cuộc họp và Nghị quyết/Quyết định của Đại hội đồng cổ đông (bao gồm cả các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản)/Information on meetings, resolutions and decisions of the

General Meeting of Shareholders (including the resolutions of the General Meeting of Shareholders approved in the form of written comments):

Stt No.	Số Nghị quyết/Quyết định <i>Resolution/Decision No.</i>	Ngày <i>Date</i>	Nội dung <i>Content</i>
1	257/NQ-ĐHĐCĐ	21/3/2025	Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 <i>2025 Annual General Meeting of Shareholders</i>
2	1217/NQ-ĐHĐCĐ	18/12/2025	Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2025 <i>2025 Extraordinary General Meeting of Shareholders</i>

II. Hội đồng quản trị (Báo cáo năm)/ *Board of Directors (annual report):*

1. Thông tin về thành viên Hội đồng quản trị (HĐQT)/ *Information about the members of the Board of Directors:*

Stt No.	Thành viên HĐQT/ <i>members of Board of Directors</i>	Chức vụ/ <i>Position (thành viên HĐQT độc lập, TVHĐQT không điều hành)) Independent members of the Board of Directors, Non- executive members of the Board of Directors))</i>	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên HĐQT/ HĐQT độc lập <i>The date becoming/ceasing to be the member of the Board of Directors</i>	
			Ngày bổ nhiệm <i>Date of appointment</i>	Ngày miễn nhiệm <i>Date of dismissal</i>
1.	Ông/Mr. Võ Thành Trung	Chủ tịch HĐQT <i>Chairman</i>	21/3/2025	
2.	Ông/Mr. Nguyễn Văn Thanh	TV HĐQT – TGD <i>Member of BOD/General Director</i>	21/3/2025	
3.	Ông/Mr. Nguyễn Quang Quyền	TV HĐQT không điều hành/ <i>non- executive member of BOD</i>	21/3/2025	
4.	Ông/Mr. Lê Tuấn Hải	TV HĐQT không điều hành/ <i>non- executive member of BOD</i>	21/3/2025	

5.	Ông/Mr. Nguyễn Thanh Hải	TV HĐQT độc lập <i>Independent Member of BOD</i>	19/6/2020	21/3/2025
6.	Ông/Mr. Nguyễn Mạnh Cường	TV HĐQT độc lập <i>Independent Member of BOD</i>	21/3/2025	

2. Các cuộc họp HĐQT/*Meetings of the Board of Directors:*

Stt No.	Thành viên HĐQT/ <i>Board of Director' member</i>	Số buổi họp HĐQT tham dự/ <i>Number of meetings attended by Board of Directors</i>	Tỷ lệ tham dự họp/ <i>Attendance rate</i>	Lý do không tham dự họp/ <i>Reasons for absence</i>
1.	Ông/Mr. Võ Thành Trung	Chủ tịch HĐQT <i>Chairman</i>	06/06	
2.	Ông/Mr. Nguyễn Văn Thanh	TV HĐQT – TGD <i>Member of BOD/ General Director</i>	06/06	
3.	Ông/Mr. Lê Tuấn Hải	TV HĐQT không điều hành/ <i>Non- Executive Member of BOD</i>	06/06	
4.	Ông/Mr. Nguyễn Quang Quyền	TV HĐQT không điều hành/ <i>Non- Executive Member of BOD</i>	06/06	
5.	Ông/Mr. Nguyễn Thanh Hải	TV HĐQT độc lập <i>Independent Member of BOD</i>	01/06	Miễn nhiệm/ <i>dismissal</i>
6.	Ông/Mr. Nguyễn Mạnh Cường	TV HĐQT độc lập <i>Independent Member of BOD</i>	05/06	Bổ nhiệm mới/ <i>New appoitment</i>

3. Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban Giám đốc/*Supervising the Board of Management by the Board of Directors:*

Trong năm 2025, Ban Tổng giám đốc đã thực hiện nhiệm vụ triển khai công việc theo nội dung nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên và bất thường năm 2025, Nghị quyết của HĐQT tại các phiên họp thường kỳ/quia thư, Điều lệ Công ty và các quy định nội bộ, với các nội dung chính:

In 2025, the Board of Management has carried out its tasks in accordance with the contents of the 2025 Annual/Extraordinary General Meeting of Shareholders' Resolution, the Board of Directors' Resolution at regular meetings/by mail, the Company's Charter and internal regulations, with the main contents:

- a. Lập các Báo cáo kết quả SXKD năm 2024- Kế hoạch SXKD năm 2025 trình HĐQT, ĐHĐCĐ; Lập các Báo cáo quản trị, Báo cáo tài chính hằng Quý và năm theo quy định;
Preparing Reports on the 2024 Business Result - 2025 Business Plan to submit to the Board of Directors and the General Meeting of Shareholders; Preparing the Management Reports, Quarterly/ Annual Financial Reports according to the Regulations;
- b. Triển khai công tác SXKD năm 2025 đã được ĐHĐCĐ thường niên năm 2025 thông qua;
Implementing the 2025 Business Performance approved by the 2025 Annual General Meeting of Shareholders;
- c. Giải quyết các vấn đề còn tồn đọng của dự án Thủy điện Thượng Kon Tum;
Resolving outstanding issues of the Thuong Kon Tum Hydropower Project;
- d. Bổ nhiệm nhân sự theo quy chế nội bộ;
Appointing personnel according to internal regulations;
- e. Cập nhật, sửa đổi, bổ sung các quy chế, quy định trong Công ty;
Updating, amending and supplementing the Company's regulations and rules;
- f. Công bố thông tin, đảm bảo tính minh bạch theo Quy định hiện hành;
Disclosing information, ensuring transparency according to current regulations;
- g. Thực hiện thanh toán cổ tức năm 2024; tạm ứng cổ tức năm 2025
Implementing dividend payments of 2024; dividend advance payments of 2025
- h. Ký kết hợp đồng với đơn vị kiểm toán độc lập để thực hiện kiểm toán tài chính năm 2025 cho Công ty;
Signing a contract with an independent auditor to conduct a 2025 financial audit for the Company;

4. Hoạt động của các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị (nếu có)/*Activities of the Board of Directors' subcommittees (If any):*

Tiểu Ban kỹ thuật tham gia kiểm tra đánh giá, tư vấn công tác quản lý vật tư thiết bị tại các NM Thủy điện.

The Technical Subcommittee participates in inspecting, evaluating and consulting on the management of materials and equipment at Hydropower Plants.

5. Các Nghị quyết/Quyết định của Hội đồng quản trị (Báo cáo năm 2025)/*Resolutions/Decisions of the Board of Directors (2025 year): as attached.*

III. Ban kiểm soát (Báo cáo năm)/ *Supervisory Board (SB) (annual report):*

1. Thông tin về thành viên Ban Kiểm soát (BKS)/ *Information about members of Supervisory Board:*

Stt No.	Thành viên BKS <i>Members of Supervisory Board</i>	Chức vụ <i>Position</i>	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên BKS <i>The date becoming/ceasing to be the member of the Supervisory Board</i>	Trình độ chuyên môn <i>Qualification</i>
1.	Ông/Mr. Quách Vĩnh Bình	Trưởng BKS <i>Head of SB</i>	- Bổ nhiệm lại ngày 21/3/2025; - Bổ nhiệm Trưởng Ban KS ngày 21/3/2025 - <i>Re-appointment Date:</i> <i>March 21, 2025</i> - <i>Date of Becoming Head of SB: March 21, 2025</i>	Cử nhân Kinh tế- Chuyên ngành Tài chính Tín dụng <i>Bachelor of Economics - Major in Credit Finance</i>
2.	Ông/Mr. Trần Văn Hoàng	Thành viên <i>Member</i>	Bổ nhiệm ngày 19/6/2020 <i>Appointment Date:</i> <i>July 19, 2020</i> Miễn nhiệm ngày 21/3/2025 <i>dismissal date: March 21, 2025</i>	Cử nhân tài chính doanh nghiệp <i>Bachelor of Corporate Finance</i>
3.	Ông/Mr. Hoàng Kim Minh	Thành viên <i>Member</i>	Bổ nhiệm lại ngày 21/3/2025 <i>Re-appointment Date:</i> <i>March 21, 2025</i>	Cử nhân kinh tế, chuyên ngành kiểm toán <i>Bachelor of Economics, major in auditing</i>
4.	Bà/Ms. Vũ Thị Thanh Hải	Thành viên <i>Member</i>	Bổ nhiệm ngày 21/3/2025 <i>Appointment Date:</i> <i>March 21, 2025</i>	Cử nhân kế toán <i>Bachelor of Accounting</i>

2. Cuộc họp của BKS/ *Meetings of Supervisory Board*

Stt No.	Thành viên BKS/ Ủy ban Kiểm toán <i>Members of Supervisory Board/ Audit Committee</i>	Số buổi họp tham dự <i>Number of meetings attended</i>	Tỷ lệ tham dự họp <i>Attendance rate</i>	Tỷ lệ biểu quyết <i>Voting rate</i>	Lý do không tham dự họp <i>Reasons for absence</i>
------------	--	--	--	---	--

1.	Ông/Mr. Quách Vĩnh Bình	03/03	100%	100%	
2.	Ông/Mr. Trần Văn Hoàng	01/03	100%	100%	Miễn nhiệm/ <i>dismissal</i>
3.	Ông/Mr. Hoàng Kim Minh	03/03	100%	100%	
4.	Bà/Mrs. Vũ Thị Thanh Hải	02/03			Mới bổ nhiệm <i>New appointment</i>

3. Hoạt động giám sát của BKS đối với HĐQT, Ban Giám đốc điều hành và cổ đông/*Supervising Board of Directors, Board of Management and shareholders by Supervisory Board:*

Tham gia toàn bộ các cuộc họp Hội đồng quản trị (họp định kỳ trực tiếp hoặc qua thư). Thực hiện hoạt động giám sát thông qua việc kiểm soát tính hợp lệ, hợp pháp, tuân thủ trong việc ban hành các nghị quyết, quyết định, nội quy, quy chế của Hội đồng quản trị và Ban Điều hành Công ty; Thực hiện Báo cáo của Ban Kiểm soát tại ĐHĐCĐ thường niên 2025 và kiến nghị Đơn vị kiểm toán để ĐHĐCĐ quyết định. Giám sát tình hình đầu tư tài chính năm 2025; Tham gia, kiến nghị các vấn đề về công tác quản trị, tài chính Công ty và các nội dung còn lại sau khi dự án TĐ Thượng Kon Tum hoàn thành.

Participating in all meetings of Board of Directors (regular meetings or collecting BOD's opinions in writing). Conducting supervision activities by controlling the validity, legality, and compliance in the issuance of resolutions, decisions, rules, and regulations of the Board of Directors and the Company's Executive Board; Implementing the Supervisory Board's Report at the 2025 Annual General Meeting of Shareholders and making recommendations to the Auditing Units for the General Meeting of Shareholders to decide. Monitoring the financial investment situation 2025; Participating and giving recommendations on issues related to the Company's governance and finance and the outstanding contents after completing the Thuong Kon Tum Hydropower Plant project.

4. Sự phối hợp hoạt động giữa BKS đối với hoạt động của HĐQT, Ban Giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác/*the coordination among the Supervisory Board, the Board of Management, Board of Directors and other managers:*

BKS đã phối hợp chặt chẽ với HĐQT, TGD trong việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ được giao. HĐQT và TGD đã tạo điều kiện thuận lợi để BKS thực hiện nhiệm vụ (cung cấp đầy đủ thông tin và tài liệu liên quan; cung cấp tài liệu họp HĐQT và mời BKS tham dự các cuộc họp của HĐQT, họp giao ban trực tuyến hàng tháng với Công ty về tình hình SXKD).

The Supervisory Board has closely coordinated with the Board of Directors and the General Director in performing the functions and tasks. The Board of Directors and the General Director have provided favorable conditions for the Supervisory Board to perform its tasks (providing full information and relevant documents; providing meeting documents for Board of Directors and inviting the

Supervisory Board to attend Board of Directors' meetings, online monthly meetings with the Company on the production and business situation).

Các báo cáo tổng kết công tác kiểm tra, giám sát của BKS đều được gửi tới HĐQT và Tổng Giám đốc.

The Supervisory Board's reports on inspection and supervision work are sent to the Board of Directors and the General Director.

5. Hoạt động khác của BKS (nếu có)/Other activities of the Supervisory Board (if any): không/no

IV. Ban điều hành/Board of Management

STT No.	Thành viên Ban điều hành/Members of Board of Management	Chức vụ (Position)	Ngày tháng năm sinh Date of birth	Trình độ chuyên môn Qualification	Ngày bổ nhiệm/ miễn nhiệm thành viên Ban điều hành/ Date of appointment / dismissal of members of the Board of Management /
1.	Ông/Mr. Nguyễn Văn Thanh	Tổng Giám đốc General Director	20/10/1966	Kỹ sư cơ khí Mechanical engineer	Bổ nhiệm lại/ Date of reappointment: 21/3/2025
2.	Ông/Mr. Dương Tấn Tường	Phó Tổng giám đốc Vice General Director	26/02/1976	Thạc sỹ kỹ thuật điện Master of Electrical Engineering	Bổ nhiệm lại/ Date of reappointment: 01/6/2025
3.	Ông/Mr. Hoàng Anh Tuấn	Phó Tổng giám đốc Vice General Director	05/05/1968	Thạc sỹ kỹ thuật điện Master of Electrical Engineering	Bổ nhiệm lại/ Date of reappointment: 01/6/2025
4.	Ông/Mr. Trần Công Đàm	Phó Tổng Giám đốc Vice General Director	22/11/1979	Thạc sỹ kỹ thuật điện Master of Electrical Engineering	Bổ nhiệm/ Date of appointment: 01/9/2024

V. Kế toán trưởng/Chief Accountant

Họ và tên Name	Ngày tháng năm sinh Date of birth	Trình độ chuyên môn nghiệp vụ Qualification	Ngày bổ nhiệm/ miễn nhiệm Date of appointment/ dismissal
-------------------	--------------------------------------	--	---

Bà/Ms. Phan thị Thanh Thúy	21/02/1981	Cử nhân kinh tế - Thạc sỹ chuyên ngành kế toán <i>Bachelor of Economics - Master of Accounting</i>	Bổ nhiệm lại: ngày 01/01/2024 <i>Date of re-appointment: 01/01/2024</i>
-------------------------------	------------	--	---

VI. Đào tạo về quản trị công ty/Training courses on corporate governance:

Các khóa đào tạo về quản trị công ty mà các thành viên HĐQT, thành viên BKS, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành, các cán bộ quản lý khác và Thư ký công ty đã tham gia theo quy định về quản trị công ty/*Training courses on corporate governance were involved by members of Board of Directors, the Supervisory Board, Director (General Director), other managers and secretaries in accordance with regulations on corporate governance:* đã tham gia các hội thảo (trực tiếp và trực tuyến) liên quan quản trị Công ty do UBCK phối hợp các tổ chức khác tổ chức / *Participating in seminars (online and offline) related to corporate governance organized by the State Securities Commission in collaboration with other organizations.*

VII. Danh sách về người có liên quan của công ty đại chúng (Báo cáo năm) và giao dịch của người có liên quan của công ty với chính Công ty/The list of affiliated persons of the public company (annual report) and transactions of affiliated persons of the Company)

1. Danh sách về người có liên quan của công ty/*The list of affiliated persons of the Company: như đính kèm/as attached*

STT No.	Tên tổ chức/cá nhân <i>Name of organiza tion/indi vidual</i>	Tài khoản giao dịch chứng khoán(nếu có) <i>Securities trading account (if any)</i>	Chức vụ tại công ty (nếu có) <i>Position at the Company (if any)</i>	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp <i>NSH No. *, date of issue, place of issue</i>	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ <i>Address</i>	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan <i>Time of starting to be affiliated person</i>	Thời điểm không còn là người có liên quan <i>Time of ending to be affiliated person</i>	Lý do <i>Reasons</i>	Mối quan hệ liên quan với công ty/ <i>Relat ionship with the Company</i>

Ghi chú/Note: số Giấy NSH: số CMND/Hộ chiếu (đối với cá nhân) hoặc Số Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Giấy phép hoạt động hoặc giấy tờ pháp lý tương đương (đối với tổ chức)/NSH No.: ID card No./Passport No. (As for individuals) or Business Registration Certificate No., License on Operations or equivalent legal documents (As for organisations).*

2. Giao dịch giữa công ty với người có liên quan của công ty; hoặc giữa công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ/ *Transactions between the Company and its affiliated persons or between the Company and its major shareholders, internal persons and affiliated persons: như đính kèm/ as attached*

STT No.	Tên tổ chức/cá nhân <i>Name of organization/ individual</i>	Mối quan hệ liên quan với công ty <i>Relationship with the Company</i>	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp <i>NSH No.* date of issue, place of issue</i>	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ <i>Address</i>	Thời điểm giao dịch với công ty <i>Time of transactions with the Company</i>	Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHĐCĐ/ HĐQT... thông qua (nếu có, nêu rõ ngày ban hành) <i>Resolution No. or Decision No. approved by General Meeting of Shareholders/ Board of Directors (if any, specifying date of issue)</i>	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch/ <i>Content, quantity, total value of transaction</i>	Ghi chú <i>Note</i>

Ghi chú/Note: số Giấy NSH: số CMND/ Hộ chiếu (đối với cá nhân) hoặc số Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Giấy phép hoạt động hoặc giấy tờ pháp lý tương đương (đối với tổ chức)/NSH No.: ID card No./Passport No. (As for individuals) or Business Registration Certificate No., License on operations or equivalent legal documents (As for organisations).*

3. Giao dịch giữa người nội bộ công ty, người có liên quan của người nội bộ với công ty con, công ty do công ty nắm quyền kiểm soát/ *Transaction between internal persons of the Company, affiliated persons of internal persons and the Company's subsidiaries in which the Company takes controlling power: không/no*

Stt No.	Người thực hiện giao dịch <i>Transaction executor</i>	Quan hệ với người nội bộ <i>Relationship with internal persons</i>	Chức vụ tại CTNY <i>Position at the listed Company</i>	Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp <i>ID card No. /Passport No., date of issue, place of Issue</i>	Địa chỉ <i>Address</i>	Tên công ty con, công ty do CTNY nắm quyền kiểm soát <i>Name of subsidiaries or companies which the Company control</i>	Thời điểm giao dịch <i>Time of transaction</i>	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch/ <i>Content, quantity, total value of transaction</i>	Ghi chú <i>Note</i>

4. Giao dịch giữa công ty với các đối tượng khác/*Transactions between the Company and other objects*

4.1. Giao dịch giữa công ty với công ty mà thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người quản lý khác đã và đang là thành viên sáng lập hoặc thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành trong thời gian ba (03) năm trở lại đây (tính tại thời điểm lập báo cáo)/*Transactions between the Company and the company that its members of Board of Management, the Supervisory Board, Director (General Director) have been founding members or members of Board of Directors, or CEOs in three (03) latest years (calculated at the time of reporting):* không/no

4.2. Giao dịch giữa công ty với công ty mà người có liên quan của thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người quản lý khác là thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành/ *Transactions between the Company and the company that its affiliated persons with members of Board of Directors, Supervisory Board, Director (General Director) and other managers as a member of Board of Directors, Director (General Director or CEO):* không/no

4.3. Các giao dịch khác của công ty (nếu có) có thể mang lại lợi ích vật chất hoặc phi vật chất đối với thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người quản lý khác/ *Other transactions of the Company (if any) may bring material or non- material benefits for members of Board of Directors, members of the Supervisory Board, Director (General Director) and other managers:* không/no

VIII. Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ và người liên quan của người nội bộ (trong năm)/*Share transactions of internal persons and their affiliated persons (annual report)*

1. Danh sách người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ/*The list of internal persons and their affiliated persons công ty/ Transactions of internal persons and affiliated persons with shares of the Company:* như đính kèm/ *as attached*

Stt No.	Họ tên Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) <i>Position at the company (if any)</i>	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp ID card No./Passport No., date of issue, place of issue	Địa chỉ liên hệ Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Percentage of share ownership at the end of the period	Ghi chú Note

2. Giao dịch của người nội bộ và người có liên quan đối với cổ phiếu của công ty/ *Transactions of internal persons and affiliated persons with shares of the company:*

Stt No.	Người thực hiện giao dịch <i>Transaction executor</i>	Quan hệ với người nội bộ <i>Relationship with internal persons</i>	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ <i>Number of shares owned at the beginning of the period</i>		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ <i>Number of shares owned at the end of the period</i>		Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng...) <i>Reasons for increasing, decreasing (buying, selling, converting, rewarding, etc.)</i>
			<i>Số cổ phiếu Number of shares</i>	<i>Tỷ lệ Percentage</i>	<i>Số cổ phiếu Number of shares</i>	<i>Tỷ lệ Percentage</i>	
1	Samarang Ucits-Samarang Asian Prosperity		23.176.724.000	9,81%	38.700	0,02%	Bán (17/10)
2	Công ty cổ phần quản lý Quỹ đầu tư đỏ		0		19.940.000	5,48%	Mua (17/10)
3	Các Tổ chức liên quan khác của Công ty cổ phần quản lý Quỹ đầu tư đỏ		0		9.635.000	4,08%	Mua (17/10)
4	Công ty cổ phần quản lý Quỹ đầu tư đỏ		19.940.000	5,48%	2.640.000	1.12%	Bán (19/11)
5	Tổ chức liên quan khác của Công ty cổ phần quản lý Quỹ đầu tư đỏ.		9.635.000	4,08%	6.425.000	2.72%	Bán (19/11)

IX. Các vấn đề cần lưu ý khác/Other significant issues: không/no

Nơi nhận/Recipients:

- Như trên/ as aboved;
- Lưu/Archived: VT, HĐQT

**CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHAIRMAN OF THE BOD**

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

(Sign, full name and seal)



Võ Thành Trung

GIAO DỊCH GIỮA CÔNG TY VÀ NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA CÔNG TY; HOẶC GIỮA CÔNG TY VỚI CỔ ĐÔNG LỚN, NGƯỜI NỘI BỘ, NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN
TRANSACTIONS BETWEEN THE COMPANY AND RELATED PERSONS OF THE COMPANY; OR BETWEEN THE COMPANY AND MAJOR SHAREHOLDERS, INTERNAL PERSON, RELATED PERSONS

Stt	Tên tổ chức/cá nhân Name of organization/person	Mối quan hệ liên quan với công ty Relation with company	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp NSH/ No, date	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ / Address	Thời điểm giao dịch với công ty /Time of beginning of transaction	Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHĐCĐ/ HĐQT... thông qua (nếu có, nêu rõ ngày ban hành) /No Resolution, Decision of AGMS/BOD	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch/ Content, quantity, total transaction value	Ghi chú/ Note
1	Công ty Mua bán điện - Tập đoàn điện lực Việt Nam ELECTRICITY POWER TRADING COMPANY- VIETNAM ELECTRICITY	Công ty trong cùng tập đoàn với cổ đông lớn/ Company in the same group with major shareholder	0100100079; ngày 22/01/2019; Sở KHĐT TP Hà Nội nay là Sở Tài Chính TP Hà Nội 0100100079; dated 22/01/2019; Plan and Investment Department of Ha noi city, curently Finance Department of Ha Noi city	Tầng 18, Tháp B, Toà nhà EVN, số 11 Cửa Bắc, P. Trúc Bạch, Q. Ba Đình, Hà Nội/ 18th Floor, Tower B, EVN Building, No. 11 Cửa Bắc, Trúc Bach Ward, Ba Đình District, Hanoi	Năm 2025/2025 Year	Hợp đồng mua bán điện/ Power purchase agreement	Bán điện, với tổng doanh thu bán điện năm 2025 là: 2.303.574.452.479 đồng Selling electricity, with total revenue from selling electricity in the first six months of 2025: 2,303,574,452,479 VND	Công ty Mua bán điện là công ty mua điện của VSH/ ELECTRICITY POWER TRADING COMPANY- VIETNAM ELECTRICITY is purchaser
2	Công ty TNHH Năng lượng REE/ REE Energy Ltd Company	Công ty mẹ/ parent company	Số 0316514160, cấp ngày 17/11/2025, Sở Tài chính TP. HCM/No 0316514160, dated 17/11/2025, by Finance Department of HCM city	364 Cộng Hòa, Phường Tân Bình, Tp. HCM/ 364 Cong Hoa, Tan Binh Ward, HCMc	Năm 2025/2025 Year	- NQ ĐHĐCĐ số/AGMS Resolution no: 361/NQ-ĐHĐCĐ ngày/dated 04/04/2024; - NQ HĐQT số/Resolution no: 1328/NQ- ĐHĐCĐ ngày/dated 09/12/2024; - NQ ĐHĐCĐ số/AGMS Resolution no: 257/NQ-ĐHĐCĐ ngày/dated 21/03/2025; - NQ HĐQT số/Resolution no: 530/NQ- ĐHĐCĐ ngày/dated 23/05/2025; - NQ HĐQT số/Resolution no: 742/NQ- HĐQT ngày/dated 24/08/2025; - NQ HĐQT số/Resolution no 1028, ngày 27/10/2025 ngày/dated 27/10/2025	-Chi trả cổ tức năm 2024 với tỷ lệ 10% bằng tiền; Số tiền: 124.212.978.000 đồng; - Paying 2024 dividends at a rate of 10% in cash; Amount: VND 124,212,978,000; Tạm ứng cổ tức năm 2025 với tỷ lệ 20% bằng tiền; Số tiền: 248.425.956.000 đồng; - Paying 2024 dividends at a rate of 5% in cash; Amount: VND 248,425,956,000	
3	Tổng Công ty Phát điện 3 - CTCP/ Power Generation Corporation 3 - JSC	Cổ đông lớn/major shareholder	Số 3502208399; cấp ngày 22/7/2025; Sở Tài chính TP.HCM/ no. 3502208399; dated 22/7/2025; by Finance Dept of HCM city.	Số 60-66 đường Nguyễn Cơ Thạch, Khu đô thị Sala, Phường An Khánh, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam/ 60- 66 Nguyen Co Thach Street, Sala Urban Area, An Khanh Ward, Ho Chi Minh City.	Năm 2025/2025 Year	- NQ ĐHĐCĐ số/AGMS Resolution no: 361/NQ-ĐHĐCĐ ngày/dated 04/04/2024; - NQ HĐQT số/Resolution no: 1328/NQ- ĐHĐCĐ ngày/dated 09/12/2024; - NQ ĐHĐCĐ số/AGMS Resolution no: 257/NQ-ĐHĐCĐ ngày/dated 21/03/2025; - NQ HĐQT số/Resolution no: 530/NQ- ĐHĐCĐ ngày/dated 23/05/2025; - NQ HĐQT số/Resolution no: 742/NQ- HĐQT ngày/dated 24/08/2025; - NQ HĐQT số/Resolution no 1028, ngày 27/10/2025 ngày/dated 27/10/2025	-Chi trả cổ tức năm 2024 với tỷ lệ 10% bằng tiền; Số tiền: 72.183.049.000 đồng; - Paying 2024 dividends at a rate of 10% in cash; Amount: VND 72,183,049,000; Tạm ứng cổ tức năm 2025 với tỷ lệ 20% bằng tiền; Số tiền: 144.366.098.000 đồng; - Paying 2024 dividends at a rate of 5% in cash; Amount: VND 144,366,098,000	

NGHỊ QUYẾT NĂM 2025

STT/ No	Số ký hiệu/ number of symbols	Ngày/date	Trích yếu/Contents	Tỷ lệ biểu quyết/ Approval rate
1	58/NQ-HĐQT	20/01/2025	Nghị quyết thông qua việc tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025. <i>Resolution approving the organization of the 2025 Annual General Meeting of Shareholders.</i>	05/05
2	123/NQ-HĐQT	10/02/2025	Nghị quyết về việc phê duyệt thành lập Tổ chuyên gia đấu thầu, Tổ thẩm định kết quả LCNT các gói thầu thuộc nguồn vốn đầu tư phát triển năm 2025 (phần thiết bị) <i>Resolution on approving the establishment of a Bidding Expert Team and a Team to appraise the results of the bidding for packages in 2025 using development investment capital source (equipment part)</i>	05/05
3	168/NQ-HĐQT	24/02/2025	Nghị quyết về việc phê duyệt Đơn yêu cầu hủy phán quyết trọng tài, trong vụ kiện mang ký hiệu số 23/24 HCM. <i>Resolution on approving the Application for annulment of the arbitral award, case number 23/24 HCM.</i>	05/05
4	162/NQ-HĐQT	24/02/2025	Nghị quyết về việc phê duyệt thành lập Tổ chuyên gia đấu thầu và Tổ thẩm định các gói thầu thuộc nguồn vốn đầu tư phát triển năm 2025 (phần xây dựng). <i>Resolution on approving the establishment of the Bidding Expert Team and the Appraisal Team for bidding packages in 2025, using development investment capital source (construction part).</i>	05/05
5	179/NQ-HĐQT	27/02/2025	Nghị quyết Phiên họp HĐQT lần 1/2025. - Thông qua Báo cáo của TGD về tình hình SXKD năm 2024 - Giải quyết các tồn tại sau Dự án TĐ TKT. - Thông qua tài liệu phục vụ ĐHCĐTN 2025 - Phê duyệt/ có ý kiến về các nội dung đấu thầu thuộc thẩm quyền HĐQT. <i>Resolution of the 1st meeting of the Board of Directors in 2025.</i> - Passing the General Director's Report on the business situation in 2024 - Resolving the remaining issues after complementing the TKT Project. - Approval of documents for the 2025 Annual General Meeting of Shareholders - Approval/opinions on bidding contents under the authority of the Board of Directors.	05/05
6	233/NQ-HĐQT	12/03/2025	Nghị quyết phê duyệt nội dung và chi phí Hợp đồng tư vấn và đảm bảo an toàn cho doanh nghiệp <i>Resolution approving the content and cost of the Consulting Contract on ensuring safety for businesses</i>	05/05
7	239/NQ-HĐQT	14/03/2025	Nghị quyết về việc đề cử thành viên HĐQT độc lập, nhiệm kỳ 2025-2030 tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025. <i>Resolution on nominating independent members of the Board of Directors for the 2025-2030 term at the 2025 Annual General Meeting of Shareholders.</i>	05/05
8	253/NQ-HĐQT	19/03/2025	Nghị quyết phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu gói thầu (TKT-ĐTPT-04-2024) Cung cấp MBA Tự dùng 2000 kVA Thủy điện Thượng Kon Tum <i>Resolution approving the results of contractor selection for the package (TKT-ĐTPT-04-2024) Supply of 2000 kVA Self-contained transformer for Thuong Kon Tum Hydropower Plant</i>	05/05
9	259/NQ-HĐQT	21/03/2025	Nghị quyết về việc bổ nhiệm Tổng giám đốc điều hành, nhiệm kỳ 2025-2030. <i>Resolution on the appointment of the General Director for the 2025-2030 term.</i>	05/05
10	258/NQ-HĐQT	21/03/2025	Nghị quyết về việc bầu Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty CP Thủy điện Vĩnh Sơn - Sông Hinh. <i>Resolution on the election of Chairman of the Board of Directors of Vinh Son - Song Hinh Hydropower Joint Stock Company.</i>	05/05
11	319/NQ-HĐQT	28/03/2025	Nghị quyết về việc phê duyệt chi phí trồng bù lại diện tích 25,36 ha rừng vùng lòng hồ Thủy điện Thượng Kon Tum <i>Resolution on approving the cost of replanting an area of 25.36 hectares of forest in the reservoir area of Thuong Kon Tum Hydropower Plant</i>	05/05
12	346/NQ-HĐQT	03/04/2025	Nghị quyết phê duyệt Đề cương nhiệm vụ - dự toán kinh phí và chỉ định thầu Tư vấn lập hồ sơ xin cấp Giấy phép khai thác, sử dụng nước mặt cho công trình thủy điện Vĩnh Sơn. <i>Resolution approving the task outline - budget estimate and appointing the Consultant to prepare the application for a License to exploit and use surface water for Vinh Son Hydropower Factory.</i>	05/05

13	348/NQ-HĐQT	03/04/2025	Nghị quyết phê duyệt Dự toán và kế hoạch lựa chọn nhà thầu các gói thầu mua sắm vật tư thiết bị điện và cơ dự phòng năm 2025 phục vụ sản xuất Nhà máy Vĩnh Sơn và Sông Hinh. <i>Resolution approving the estimate and plan for selecting contractors for procurement packages of electrical and mechanical equipment and supplies in 2025 to serve the production of Vinh Son and Song Hinh Factories.</i>	05/05
14	350/NQ-HĐQT	03/04/2025	Nghị quyết phê duyệt kế hoạch đấu thầu, lựa chọn nhà thầu gói thầu (TKT-TX-01-2025) Cung cấp vật tư nhập ngoại cho các máy nén khí thuộc gian thiết bị buồng điều áp Thủy điện Thượng Kon Tum năm 2025. <i>Resolution approving the bidding plan and contractor selection for the package (TKT-TX-01-2025) Providing imported materials for air compressors in the pressure chamber equipment section of Thuong Kon Tum Hydropower Plant in 2025.</i>	05/05
15	352/NQ-HĐQT	03/04/2025	Nghị quyết phê duyệt Hồ sơ mời thầu gói thầu (VSSH-1.25) Lắp đặt bổ sung chức năng bảo vệ truyền cắt F21/F85 xuất tuyến 174/Sông Hinh – 172/Tuy Hòa 2 Nhà máy Sông Hinh <i>Resolution approving the Bidding Documents for the package (VSSH-1.25) Additional installation of F21/F85 cut-off protection function for the output line 174/Song Hinh - 172/Tuy Hoa 2 Song Hinh Plant</i>	05/05
16	441/NQ-HĐQT	25/04/2025	Nghị quyết về việc phê duyệt Hồ sơ mời thầu qua mạng gói thầu (TKT-TX-01-2025) Cung cấp vật tư nhập ngoại cho các máy nén khí thuộc gian thiết bị buồng điều áp Thủy điện Thượng Kon Tum năm 2025. <i>Resolution on approving the online bidding documents for the package (TKT-TX-01-2025) Providing imported materials for air compressors in the pressure chamber equipment section of Thuong Kon Tum Hydropower Plant in 2025.</i>	05/05
17	443/NQ-HĐQT	25/04/2025	Nghị quyết phê duyệt Kế hoạch đấu thầu, lựa chọn nhà thầu các gói thầu thuộc nguồn vốn đầu tư phát triển năm 2025 (phần công trình xây dựng). <i>Resolution approving the Bidding Plan and contractor selection for packages in the 2025 using development investment capital source (construction works).</i>	05/05
18	459/NQ-HĐQT	29/04/2025	Nghị quyết về việc phê duyệt chi phí và nhà cung cấp Bánh xe công tác dự phòng Thủy điện Thượng Kon Tum. <i>Resolution on approving the cost and supplier of backup working wheels for Thuong Kon Tum Hydropower Plant.</i>	05/05
19	472/NQ-HĐQT	07/05/2025	Nghị quyết về việc phê duyệt phí thuê dịch vụ và chỉ định đơn vị kiểm tra tài chính dự án đầu tư <i>Resolution on approving service fees and appointing a financial inspection unit for investment items.</i>	05/05
20	487/NQ-HĐQT	12/05/2025	Nghị quyết về việc phê duyệt Đề cương nhiệm vụ, dự toán chi phí và chỉ định thầu Tư vấn lập lại Quy trình vận hành hồ chứa, công trình thủy điện Sông Hinh. <i>Resolution on approving the Task Outline, Cost Estimate and Appointing the Consultant to Reestablish the Operation Procedure of the Reservoir, Song Hinh Hydropower Project</i>	05/05
21	491/NQ-HĐQT	14/05/2025	Nghị quyết về việc thông qua hủy thầu gói thầu (VSSH-1.25) Lắp đặt bổ sung chức năng bảo vệ truyền cắt F21/F85 xuất tuyến 174/Sông Hinh – 172/Tuy Hòa 2 Nhà máy Sông Hinh <i>Resolution on approving the cancellation of the bidding package (VSSH-1.25) Additional installation of F21/F85 cut-off protection function for output line 174/Song Hinh - 172/Tuy Hoa 2 Song Hinh Plant</i>	05/05
22	517/NQ-HĐQT	20/05/2025	Nghị quyết về việc phê duyệt chi phí để thanh toán cho C47 trong vụ tranh chấp hợp đồng 1382/2015/VSH-CC47 ngày 14/10/2015, Dự án Thủy điện Thượng Kon Tum <i>Resolution on approving expenses to pay C47 in contract dispute 1382/2015/VSH-CC47 dated October 14, 2015 for Thuong Kon Tum Hydropower Project</i>	05/05
23	530/NQ-HĐQT	23/05/2025	Nghị quyết về việc phê duyệt thực hiện thanh toán 5% cổ tức năm 2024 bằng tiền cho cổ đông (đợt 3). <i>Resolution on approving the payment of 5% of 2024 cash dividend to shareholders (3rd installment).</i>	05/05
24	540/NQ-HĐQT	26/05/2025	Nghị quyết về việc phê duyệt Hồ sơ mời thầu qua mạng gói thầu (VSSH-3.25) Cung cấp vật tư thiết bị cơ Nhà máy Vĩnh Sơn, Sông Hinh. <i>Resolution on approving the online bidding documents for the package (VSSH-3.25): Supply of mechanical equipment and materials for Vinh Son Factory, Song Hinh.</i>	05/05
25	542/NQ-HĐQT	26/05/2025	Nghị quyết về việc phê duyệt Hồ sơ mời thầu qua mạng gói thầu (VSSH-2.25) Cung cấp vật tư thiết bị điện Nhà máy Vĩnh Sơn, Sông Hinh <i>Resolution on approving the online bidding documents for the package (VSSH-2.25) Supply of electrical equipment and materials for Vinh Son Factory, Song Hinh Factory</i>	05/05
26	549/NQ-HĐQT	29/05/2025	Nghị quyết về việc phê duyệt bổ nhiệm lại Phó Tổng Giám đốc Công ty CP Thủy điện Vĩnh Sơn - Sông Hinh. <i>Resolution on approving the reappointment of Deputy General Director of Vinh Son - Song Hinh Hydropower Joint Stock Company.</i>	05/05

27	557/NQ-HĐQT	30/05/2025	Nghị quyết Phiên họp HĐQT lần 2/2025. - Thông qua Báo cáo của TGD về tình hình SXKD 05 tháng đầu năm 2025 và dự kiến triển khai thực hiện SXKD 6 tháng đầu năm 2025. - Giải quyết các tồn tại sau Dự án TĐ TKT. - Sửa đổi, bổ sung các Quy chế nội bộ Công ty. - Phê duyệt/ có ý kiến về các nội dung đấu thầu thuộc thẩm quyền HĐQT. <i>Resolution of the 2nd Board of Directors Meeting 2025.</i> - Passing the General Director's Report on the production and business results in the first 5 months of 2025 and the estimated implementation of production and business in the first 6 months of 2025. - Solving the problems after completing the TKT Project. - Amending and supplementing the Company's internal regulations. - Approving/ giving opinions on bidding contents under the authority of the Board of Directors	05/05
28	643/NQ-HĐQT	27/06/2025	Nghị quyết về việc phê duyệt đơn vị kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính Công ty năm 2025. <i>Resolution on approving an independent auditing unit to audit the Company's 2025 Financial Statements.</i>	05/05
29	645/NQ-HĐQT	27/06/2025	Nghị quyết về việc phê duyệt dự toán chi phí thực hiện kiểm định thiết bị điện Thủy điện Thượng Kon Tum năm 2025 <i>Resolution on approving the cost estimate for conducting electrical equipment inspection of Thuong Kon Tum Hydropower Plant in 2025</i>	05/05
30	647/NQ-HĐQT	27/06/2025	Nghị quyết về việc Phê duyệt Báo cáo kinh tế kỹ thuật, dự toán và kế hoạch đấu thầu, lựa chọn nhà thầu mua mới 01 máy biến áp chính 42 MVA Nhà máy thủy điện Vĩnh Sơn <i>Resolution on Approval of the technical economic and estimates Report and Bidding Plan, Selection of Contractors to purchase a new 42 MVA Main Transformer of Vinh Son Hydropower Plant</i>	05/05
31	676/NQ-HĐQT	09/07/2025	Nghị quyết về việc phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu gói thầu (VSSH-2.25): Cung cấp vật tư thiết bị điện Nhà máy Vĩnh Sơn, Sông Hinh <i>Resolution on approving the results of the contractor selection for package (VSSH-2.25): Supply of electrical equipment and materials for Vinh Son Power Plant, Song Hinh Plant</i>	05/05
32	678/NQ-HĐQT	09/07/2025	Nghị quyết về việc phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu gói thầu (VSSH-3.25): Cung cấp vật tư thiết bị cơ Nhà máy Vĩnh Sơn, Sông Hinh. <i>Resolution on approving the results of the contractor selection for package (VSSH-3.25): Supply of materials and equipment for the Vinh Son, Song Hinh Plant.</i>	05/05
33	742/NQ-HĐQT	04/08/2025	Nghị quyết về việc phê duyệt tạm ứng cổ tức năm 2025 bằng tiền cho cổ đông <i>Resolution on approving the interim dividend payment in cash for shareholders in 2025.</i>	05/05
34	823/NQ-HĐQT	26/08/2025	Nghị quyết Phiên họp HĐQT lần 3/2025. - Thông qua Báo cáo của TGD về tình hình SXKD 7 tháng đầu năm 2025. - Giải quyết các tồn tại sau Dự án TĐ TKT. - Thông qua thay đổi nhân sự: Ông Trần Công Đàm Phó TGD VSH thôi kiêm nhiệm GD Công ty Thủy điện Thượng Kon Tum - CN VSH, bổ nhiệm ông Nguyễn Thanh Hải giữ chức danh GD Công ty Thủy điện Thượng Kon Tum - CN VSH. - Thông qua thay đổi con dấu của VSH - Phê duyệt điều chỉnh bổ sung ngành nghề kinh doanh của VSH - CN TT DVTV - Phê duyệt/ có ý kiến về các nội dung đấu thầu thuộc thẩm quyền HĐQT. <i>Resolutions of the 3rd Board Meeting/2025:</i> - Passing the General Director's Report on the Business Performance for the first 7 months of 2025. - Resolution of outstanding issues following the TKT Hydropower Project. - Approval of personnel changes: Mr. Tran Cong Dam, Deputy General Director of VSH, ceases to concurrently hold the position of Director of Thuong Kon Tum Hydropower Company - VSH Branch; Mr. Nguyen Thanh Hai is appointed as Director of Thuong Kon Tum Hydropower Company - VSH Branch. - Approval of the change of VSH's seal. - Approval of adjustments and additions to the business lines of VSH - Consulting Service Center Branch. - Approval/comments on bidding matters under the authority of the Board of Directors.	05/05
35	902/NQ-HĐQT	17/09/2025	Nghị quyết về việc phê duyệt thay đổi con dấu của Công ty Thủy điện Thượng Kon Tum - CN VSH <i>Resolution on approving the change of seal of Thuong Kon Tum Hydropower Company - VSH Branch</i>	05/05
36	910/NQ-HĐQT	22/09/2025	Nghị quyết Về việc phê duyệt thanh lý vật tư thiết bị tồn đọng, lỗi thời, hư hỏng không còn nhu cầu sử dụng tại Nhà máy Vĩnh Sơn và Sông Hinh. <i>Resolution on approving the liquidation of obsolete, damaged, and unused materials and equipment at Vinh Son and Song Hinh factories.</i>	05/05

37	942/NQ-HĐQT	29/09/2025	Nghị quyết phê duyệt tái tục bảo hiểm Công trình xây dựng dân dụng đã hoàn thành cho Tuyến áp lực và Tuyến năng lượng, Nhà máy Thủy điện Thượng Kon Tum. <i>Resolution approving the renewal of completed civil engineering construction insurance for the Pressure Line and Energy Line of the Thuong Kon Tum Hydropower Plant.</i>	05/05
38	945/NQ-HĐQT	29/09/2025	Nghị quyết về việc phê duyệt chi phí quan trắc hoạt động động đất ở khu vực công trình Thủy điện Thượng Kon Tum. <i>Resolution on approving the costs of monitoring earthquake activity in the area of the Thuong Kon Tum Hydropower Plant.</i>	05/05
39	947/NQ-HĐQT	29/09/2025	Nghị quyết về việc phê duyệt kế hoạch đấu thầu, lựa chọn nhà thầu gói thầu (TKT-ĐTPT-01-2025) Cung cấp, vận chuyển, thí nghiệm đóng điện vận hành MBA kích từ 840 kVA Thủy điện Thượng Kon Tum. <i>Resolution on approval of the bidding plan and contractor selection for package (TKT-ĐTPT-01-2025) Supply, transportation, testing and commissioning of an 840 kVA excitation transformer for Thuong Kon Tum Hydropower Plant</i>	05/05
40	951/NQ-HĐQT	30/09/2025	Nghị quyết về việc phê duyệt thay đổi con dấu của VSH-Chi nhánh Trung tâm DVTV. <i>Resolution on approving the change of seal of VSH - Consulting Service Center Branch</i>	05/05
41	993/NQ-HĐQT	14/10/2025	Nghị quyết về việc phê duyệt kết chuyển giá trị còn lại sau khấu hao của Bánh xe công tác của Tổ máy H2 bị hư hỏng vào chi phí SXKD năm 2025 Nhà máy Thủy điện Thượng Kon Tum. <i>Resolution on approving the transfer of the remaining depreciation value of the damaged H2 turbine wheel to the production and business expenses in 2025 of Thuong Kon Tum Hydropower Plant.</i>	05/05
42	995/NQ-HĐQT	14/10/2025	Nghị quyết về việc Phê duyệt Báo cáo Kinh tế - kỹ thuật và Dự toán nâng cấp 1 giàn acquy hệ thống 1 chiều 125 VDC Nhà máy Vĩnh Sơn. <i>Resolution on Approving the Economic-Technical Report and Cost Estimate for Upgrading 1 Battery Rack for the 125 VDC System at Vinh Son Plant.</i>	05/05
43	998/NQ-HĐQT	15/10/2025	Nghị quyết về việc phê chuẩn bổ nhiệm Phó Giám đốc Công ty Thủy điện Thượng Kon Tum-CN TKT. <i>Resolution on approving the appointment of the Deputy Director of Thuong Kon Tum Hydropower Company - TKT Branch</i>	05/05
44	1028/NQ-HĐQT	27/10/2025	Nghị quyết thông qua việc tổ chức Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2025 và tạm ứng cổ tức đợt 2 năm 2025 bằng tiền. <i>The resolution on approving the organization of an extraordinary general meeting of shareholders in 2025 and the payment of the second advance dividend for 2025 in cash.</i>	05/05
45	1057/NQ-HĐQT	30/10/2025	Nghị quyết về việc phê duyệt Hồ sơ mời thầu qua mạng gói thầu (TKT-ĐTPT-01-2025) Cung cấp, vận chuyển, thí nghiệm đóng điện vận hành MBA kích từ 840 kVA Thủy điện Thượng Kon Tum. <i>Resolution on approving the online bidding documents for package (TKT-ĐTPT-01-2025) Supply, transportation, testing and commissioning of an 840 kVA excitation transformer for Thuong Kon Tum Hydropower Plant</i>	05/05
46	1059/NQ-HĐQT	30/10/2025	Nghị quyết về việc phê duyệt dự toán chi phí đăng ký cấp giấy phép chứng nhận đăng ký hoạt động kiểm định thiết bị, dụng cụ điện. <i>Resolution on approving the estimated costs for registering and obtaining a license for the inspection of electrical equipment and devices.</i>	05/05
47	1061/NQ-HĐQT	30/10/2025	Nghị quyết về việc phê duyệt kế hoạch đấu thầu, lựa chọn nhà thầu gói thầu Cung cấp, thử nghiệm, hiệu chỉnh 1 giàn acquy hệ thống 1 chiều 125 VDC, Nhà máy Vĩnh Sơn. <i>Resolution on approving the bidding plan and selecting contractor for the package "Supply, testing, and calibration of 1 battery bank for a 125 VDC DC system, Vinh Son Plant".</i>	05/05
48	1065/NQ-HĐQT	03/11/2025	Nghị quyết phiên họp HĐQT lần 4.2025. - Thông qua Báo cáo của TGD về tình hình SXKD 9 tháng đầu năm 2025. - Dự thảo các phương án kế hoạch SXKD năm 2026 - Thống nhất giao TGD liên hệ luật sư cho vụ kiện tranh chấp Hợp đồng thi công với C47. - Thống nhất giá trị Tổng mức đầu tư hiệu chỉnh lần cuối dự án Thủy điện Thượng Kon Tum, làm cơ sở trình ĐHĐCĐ bất thường năm 2025. <i>Resolutions of the 4th Board of Directors Meeting, 2025:</i> - <i>Passing the General Director's Report on the business performance for the first 9 months of 2025.</i> - <i>Draft of business plan options for 2026.</i> - <i>Assigning the General Director to contact a lawyer for the construction contract dispute lawsuit with C47.</i> - <i>Agreement on the final adjusted total investment value of the Thuong Kon Tum Hydropower Project, as a basis for submission to the Extraordinary General Meeting of Shareholders in 2025.</i>	05/05
49	1112/NQ-HĐQT	18/11/2025	Nghị quyết Về việc phê duyệt chi phí tài trợ khắc phục hậu quả thiên tai cho các địa phương bị ảnh hưởng bởi bão Kalmaegi năm 2025. <i>Resolution on approving the funding for disaster relief for localities affected by Kalmaegi Typhoon in 2025.</i>	05/05

50	1135/NQ-HĐQT	25/11/2025	Nghị quyết về việc thông qua tài liệu ĐHĐCĐ bất thường năm 2025. <i>Resolution on the approval of documents for the 2025 Extraordinary General Meeting of Shareholders.</i>	05/05
51	1164/NQ-HĐQT	04/12/2025	Nghị quyết về việc phê duyệt thay đổi thời gian tổ chức Đại hội cổ đông bất thường năm 2025. <i>Resolution approving the change of time for the 2025 Extraordinary General Meeting of Shareholders.</i>	05/05
52	1212/NQ-HĐQT	17/12/2025	Nghị quyết về việc phê duyệt Phương án kỹ thuật-dự toán, hạng mục Sửa chữa, khắc phục sau bão số 13, Công trình: Trụ sở Công ty. <i>Resolution on approving the technical and cost estimate plan for the repair and remediation work, damaged by Typhoon No. 13, item: the Company Headquarters.</i>	05/05
53	1223/NQ-HĐQT	18/12/2025	Nghị quyết phiên họp HĐQT lần 5/2025. - Phê duyệt Tổng mức đầu tư hiệu chỉnh lần cuối, dự án Thủy điện Thượng Kon Tum. <i>Resolution of the 5th Board of Directors Meeting in 2025.</i> <i>- Approval of the final revised total investment amount for the Thuong Kon Tum Hydropower Project.</i>	05/05
54	1224/NQ-HĐQT	19/12/2025	Nghị quyết về việc phê duyệt lương bổ sung năm 2025 cho người lao động. <i>Resolution on approving supplementary wages for employees in 2025</i>	05/05
55	1243/NQ-HĐQT	23/12/2025	Nghị quyết về việc phê duyệt Hồ sơ mời thầu qua mạng gói thầu (VSSH-5.25) Cung cấp, thử nghiệm, hiệu chỉnh 1 giàn acquy hệ thống 1 chiều 125 VDC, Nhà máy Vĩnh Sơn. <i>Resolution on approving the online bidding documents for package (VSSH-5.25): Supply, testing, and calibration of 1 battery bank for a 125 VDC DC system, Vinh Son Plant.</i>	05/05
56	1245/NQ-HĐQT	23/12/2025	Nghị quyết về việc phê duyệt dự toán chi phí cấp giấy chứng nhận đăng ký hoạt động thử nghiệm theo ND 107/2016/NĐ-CP. <i>Resolution on approving the cost estimate for issuing certificates of registration for testing activities under Decree 107/2016/ND-CP</i>	05/05
57	1247/NQ-HĐQT	23/12/2025	Nghị quyết về việc phê duyệt Báo cáo Kinh tế kỹ thuật và dự toán Nâng cấp hệ thống điều khiển giám sát Nhà máy thủy điện Sông Hinh. <i>Resolution on approving the Technical-Economic Report and Cost Estimate for Upgrading the Control and Monitoring System of the Song Hinh Hydropower Plant.</i>	05/05
58	1249/NQ-HĐQT	23/12/2025	Nghị quyết về việc phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu gói thầu (TKT-ĐTPT-01-2025) Cung cấp, vận chuyển, thí nghiệm đóng điện vận hành MBA kích từ 840 kVA Thủy điện Thượng Kon Tum. <i>Resolution on approving the results of the contractor selection for package (TKT-ĐTPT-01-2025) Supply, transportation, testing and commissioning of the 840 kVA excitation transformer for Thuong Kon Tum Hydropower Plant</i>	05/05
59	1280/NQ-HĐQT	31/12/2025	Nghị quyết về việc phê duyệt quyết toán vốn đầu tư dự án hoàn thành Dự án Thủy điện Thượng Kon Tum. <i>Resolution on approving the final settlement of investment capital for the completed Thuong Kon Tum Hydropower Project.</i>	05/05
60	1282/NQ-HĐQT	31/12/2025	Nghị quyết về việc phê duyệt kết chuyển chi phí đầu tư bị loại trừ vào chi phí SXKD loại trừ thuế năm 2025, Dự án Thủy điện Thượng Kon Tum. <i>Resolution on approving the transfer of excluded investment costs to tax-exempt production and business expenses in 2025, Thuong Kon Tum Hydropower Project</i>	05/05

Phụ lục: kèm theo Báo cáo Quản trị Công ty năm 2025
Appendix: attached to 2025 Corporate Governance Report

STT /No	Tên cá nhân/ Tổ chức Name	Tài khoản giao dịch CK (nếu có)/ Securities trading account (if any)	Chức vụ tại Cty, nếu có/ Position at the company, if any	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp ID/Passport/Certificate No*, date of issue, place of issue	Địa chỉ Address	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan/ Time of starting to be affiliated person	Thời điểm không còn là người có liên quan Time of ending to be affiliated person	Lý do/ Reasons	Mối quan hệ liên quan với Công ty/ Relationship with the Company
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
1	Ông/Mr. Võ Thành Trung		CT. HĐQT/ Chairman of BOD			21/03/2025		bổ nhiệm lại, theo NQ 257, ngày 21/3/2025; reappointment under AGM resolution no. 257, dated march 21, 2025	CT. HĐQT/ Chairman of BOD
2	Ông/Mr. Nguyễn Văn Thanh		thành viên HĐQT, Tổng giám đốc member of BOD, General Director			21/03/2025		bổ nhiệm lại, theo NQ 257, ngày 21/3/2025; reappointment under AGM resolution no. 257, dated march 21, 2025	thành viên HĐQT, Tổng giám đốc member of BOD, General Director
3	Ông/Mr. Lê Tuấn Hải		TV HĐQT/ Board member			21/03/2025		bổ nhiệm lại, theo NQ 257, ngày 21/3/2025; reappointment under AGM resolution no. 257, dated march 21, 2025	TV HĐQT/ Board member

STT /No	Tên cá nhân/ Tổ chức Name	Tài khoản giao dịch CK (nếu có)/ Securities trading account (if any)	Chức vụ tại Cty, nếu có/ Position at the company, if any	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp ID/Passport/Certificate No*, date of issue, place of issue	Địa chỉ Address	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan/ Time of starting to be affiliated person	Thời điểm không còn là người có liên quan Time of ending to be affiliated person	Lý do/ Reasons	Mối quan hệ liên quan với Công ty/ Relationship with the Company
4	Ông/Mr. Nguyễn Quang Quyền		TV HĐQT/ Board member			21/03/2025		bổ nhiệm lại, theo NQ 257, ngày 21/3/2025; reappointment under AGM resolution no. 257, dated march 21, 2025	TV HĐQT/ Board member
5	Ông/Mr. Nguyễn Mạnh Cường		TV HĐQT/ Board member			21/03/2025		bổ nhiệm lại, theo NQ 257, ngày 21/3/2025; reappointment under AGM resolution no. 257, dated march 21, 2025	TV HĐQT/ Board member
6	Ông/Mr. Quách Vĩnh Bình		Trưởng Ban kiểm soát/ Chief of Supervisory Board			21/03/2025		bổ nhiệm lại, theo NQ 257, ngày 21/3/2025; reappointment under AGM resolution no. 257, dated march 21, 2025	Trưởng Ban kiểm soát/ Chief of Supervisory Board
7	Bà/Ms. Vũ Thị Thanh Hải		Thành viên Ban kiểm soát/membe r of Superviory Board			21/03/2025		bổ nhiệm lại, theo NQ 257, ngày 21/3/2025; reappointment under AGM resolution no. 257, dated march 21, 2025	Thành viên Ban kiểm soát/member of Superviory Board

STT /No	Tên cá nhân/ Tổ chức Name	Tài khoản giao dịch CK (nếu có)/ Securities trading account (if any)	Chức vụ tại Cty, nếu có/ Position at the company, if any	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp ID/Passport/Certificate No*, date of issue, place of issue	Địa chỉ Address	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan/ Time of starting to be affiliated person	Thời điểm không còn là người có liên quan Time of ending to be affiliated person	Lý do/ Reasons	Mối quan hệ liên quan với Công ty/ Relationship with the Company
8	Ông/Mr. Hoàng Kim Minh		thành viên BKS/ member of Supervisory Board			21/03/2025		bổ nhiệm lại, theo NQ 257, ngày 21/3/2025; reappointment under AGM resolution no. 257, dated march 21, 2025	thành viên BKS/ member of Supervisory Board
9	Ông/Mr. Hoàng Anh Tuấn		Phó Tổng Giám đốc/ Vice General Director			01/06/2025		tái bổ nhiệm theo NQ 549, ngày 29/5/2025/ reappointment under resolution no. 549, dated May 29, 2025	Phó Tổng Giám đốc/ Vice General Director
10	Ông/Mr. Dương Tấn Tường		Phó Tổng Giám đốc/ Vice General Director			01/06/2025		tái bổ nhiệm theo NQ 549, ngày 29/5/2025/ reappointment under resolution no. 549, dated May 29, 2025	Phó Tổng Giám đốc/ Vice General Director

STT /No	Tên cá nhân/ Tổ chức Name	Tài khoản giao dịch CK (nếu có)/ Securities trading account (if any)	Chức vụ tại Cty, nếu có/ Position at the company, if any	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp ID/Passport/Certificate No*, date of issue, place of issue	Địa chỉ Address	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan/ Time of starting to be affiliated person	Thời điểm không còn là người có liên quan Time of ending to be affiliated person	Lý do/ Reasons	Mối quan hệ liên quan với Công ty/ Relationship with the Company
11	Ông/Mr. Trần Công Đàm		Phó Tổng Giám đốc/ Giám đốc chi nhánh/ Vice General Director, Branch Director			01/09/2024			Phó Tổng Giám đốc/ Giám đốc chi nhánh/ Vice General Director, Branch Director
12	Bà/Ms. Phan thị Thanh Thúy		Kế toán trưởng/ Chief Accountant			tái bổ nhiệm/reappo intment: 01/01/2024			Kế toán trưởng/ Chief Accountant
13	Bà/Ms. Trần thị Hoài Hương		Tký Cty, Người PTQTCT/ Secretary/pe rson in charge of corporate governance			tái bổ nhiệm/reappo intment: 04/10/2024			Tký Cty, Người PTQTCT/ Secretary/per son in charge of corporate governance
14	Công ty TNHH Năng lượng R.E.E/ / R.E.E Energy Co., Ltd.					10/11/2020			Công ty mẹ/ parent company

STT /No	Tên cá nhân/ Tổ chức Name	Tài khoản giao dịch CK (nếu có)/ Securities trading account (if any)	Chức vụ tại Cty, nếu có/ Position at the company, if any	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp ID/Passport/Certificate No*, date of issue, place of issue	Địa chỉ Address	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan/ Time of starting to be affiliated person	Thời điểm không còn là người có liên quan Time of ending to be affiliated person	Lý do/ Reasons	Mối quan hệ liên quan với Công ty/ Relationship with the Company
15	Tổng Công ty Phát Điện 3- CTCP/ POWER GENERATION JOINT STOCK CORPORATION 3					19/06/2012			Cổ đông lớn, sở hữu 30,55%/ major shareholder with 30,55%
16	Công ty TNHH MTV Tư vấn và Dịch vụ Kỹ thuật VSH/Consulting and Technical Services VSH OneMember Co, Ltd					24/07/2009			công ty con của VSH/ VSH's subsidiary

DANH SÁCH NGƯỜI NỘI BỘ VÀ NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA NGƯỜI NỘI BỘ

STT/ No	Tên cá nhân/ Tổ chức Name of individual/organization	Tài khoản giao dịch CK (nếu có)/ stock trading account (if any)	Chức vụ tại Cty (nếu có)/ position in Company (if any)	Số Giấy NSH (*) NSH No. ID card No./Passport No., date of issue, place of issue	Địa chỉ/ Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Percentage of share ownership at the end of the period	Ghi chú/Note
1	2	3	4	5	6	7	8	9
1	Ông/Mr. Võ Thành Trung		CT. HĐQT/ Chairman of BOD			298.242	0,13	
1.1	Nguyễn Thị Thu An					-	-	Vợ/wife
1.2	Võ Nguyễn Ngọc Nhiên					-	-	con/child
1.3	Võ Nguyễn Yến Nhi					-	-	con/child
1.4	Võ Hữu Kiên					-	-	con/child
1.5	Võ Văn Cư					-	-	anh/brother
1.6	Võ Thị Hoa					-	-	chị/sister
1.7	Võ Thị Tàu					-	-	chị/sister

STT/ No	Tên cá nhân/ Tổ chức Name of individual/organization	Tài khoản giao dịch CK (nếu có)/ stock trading account (if any)	Chức vụ tại Cty (nếu có)/ position in Company (if any)	Số Giấy NSH (*) NSH No. ID card No./Passport No., date of issue, place of issue	Địa chỉ/ Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Percentage of share ownership at the end of the period	Ghi chú/Note
1.8	Thái Minh Tâm					-	-	anh rể/brother in law
1.9	Nguyễn Hữu Duyệt					-	-	anh rể/brother in law
1.10	Tổng Công ty Phát Điện 3- CTCP/ POWER GENERATION JOINT STOCK CORPORATION 3		Người đại diện/ representative of unit, to participate in VSH BOD			72.183.049	30,55	Cổ đông lớn, sở hữu 30,55%/ major shareholder with 30,55%
2	Ông/Mr. Nguyễn Văn Thanh		thành viên HĐQT, Tổng giám đốc member of BOD, General Director			21.183	0,01	
2.1	Dương Thị Mạch					-	-	mẹ/mother
2.2	Nguyễn Thị Kim Cúc					-	-	vợ/wife
2.3	Nguyễn Thị Hiền					-	-	chị/sister
2.4	Nguyễn Thị Đào					-	-	chị/sister
2.5	Nguyễn Thị Hương					-	-	Em/younger sister
2.6	Nguyễn Quốc Bảo					-	-	con/child

STT/ No	Tên cá nhân/ Tổ chức Name of individual/organization	Tài khoản giao dịch CK (nếu có)/ stock trading account (if any)	Chức vụ tại Cty (nếu có)/ position in Company (if any)	Số Giấy NSH (*) NSH No. ID card No./Passport No., date of issue, place of issue	Địa chỉ/ Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Percentage of share ownership at the end of the period	Ghi chú/Note
2.7	Nguyễn Thị Trà My					-	-	con/child
2.8	Tổng Công ty Phát Điện 3- CTCP/ POWER GENERATION JOINT STOCK CORPORATION 3		người đại diện/ representative of unit, to participate in VSH BOD			72.183.049	30,55	Cổ đông lớn, sở hữu 30,55%/ major shareholder with 30,55%
3	Ông/Mr. Lê Tuấn Hải		TV HĐQT/ Board member			-	-	
3.1	Lê Thị Hải Yến					-	-	vợ/wife
3.2	Lê Yến Ngọc					-	-	con/child
3.3	Lê Khánh Ngọc					-	-	con/child
3.4	Nguyễn Thị Nhạn					-	-	mẹ/mother
3.5	Lê Thị Phương Loan					-	-	chị/sister
3.6	Lê Tuấn Huy					-	-	anh/brother
3.7	Lê Thị Diệu Huyền					-	-	chị/sister

STT/ No	Tên cá nhân/ Tổ chức Name of individual/organization	Tài khoản giao dịch CK (nếu có)/ stock trading account (if any)	Chức vụ tại Cty (nếu có)/ position in Company (if any)	Số Giấy NSH (*) NSH No. ID card No./Passport No., date of issue, place of issue	Địa chỉ/ Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Percentage of share ownership at the end of the period	Ghi chú/Note
3.8	Lê Tuấn Hưng					-	-	Em/younger brother
3.9	Nguyễn Huân					-	-	anh rể/brother in law
3.10	La thị Kim Trúc					-	-	Em dâu/sister in law
3.11	Công ty TNHH Năng lượng R.E.E/ / R.E.E Energy Co., Ltd.		Phó Giám đốc / Vice Director			124.212.978	52,58	Công ty mẹ/ parent company
3.12	Công ty CP Nhiệt điện Phả Lại/ Pha Lai Thermal Power Joint Stock Company		TV HĐQT/ Board member			-	-	Tổ chức có liên quan người nội bộ/ Related unit with internail person
3.13	Công ty CP Thủy điện Sông Ba Hạ/ Song Ba Ha HydroPower Joint Stock Company		TV HĐQT/ Board member			-	-	Tổ chức có liên quan người nội bộ/ Related unit with internail person
3.14	Công ty CP Thủy điện Thác Bà/ Thac Ba Hydropower Joint Stock Company		TV HĐQT/ Board member			-	-	Tổ chức có liên quan người nội bộ/ Related unit with internail person
3.15	Công ty CP Thủy điện Thác Mơ/ Thac Mo Hydropower Joint Stock Company		TV HĐQT/ Board member			-	-	Tổ chức có liên quan người nội bộ/ Related unit with internail person

STT/ No	Tên cá nhân/ Tổ chức Name of individual/organization	Tài khoản giao dịch CK (nếu có)/ stock trading account (if any)	Chức vụ tại Cty (nếu có)/ position in Company (if any)	Số Giấy NSH (*) NSH No. ID card No./Passport No., date of issue, place of issue	Địa chỉ/ Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Percentage of share ownership at the end of the period	Ghi chú/Note
3.16	Công ty CP Thủy điện Miền Nam/ Southern Hydropower Joint Stock Company		TV HĐQT/ Board member			-	-	Tổ chức có liên quan người nội bộ/ Related unit with internail person
4	Ông/Mr. Nguyễn Quang Quyền	003C303 505	TV HĐQT/ Board member			-	-	
4.1	Phạm Thị Hải Bình					-	-	vợ/wife
4.2	Nguyễn Quang					-	-	con/child
4.3	Phạm Quốc Bình					-	-	con/child
4.4	Công ty TNHH Năng lượng R.E.E/ / R.E.E Energy Co., Ltd.		Giám đốc / Director			124.212.978	52,58	Công ty mẹ/parent company
4.5	Công ty CP Nhiệt điện Pha Lại/ Pha Lai Thermal Power Joint Stock Company		TV HĐQT/ Board member			-	-	Tổ chức có liên quan người nội bộ/ Related unit with internail person

STT/ No	Tên cá nhân/ Tổ chức Name of individual/organization	Tài khoản giao dịch CK (nếu có)/ stock trading account (if any)	Chức vụ tại Cty (nếu có)/ position in Company (if any)	Số Giấy NSH (*) NSH No. ID card No./Passport No., date of issue, place of issue	Địa chỉ/ Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Percentage of share ownership at the end of the period	Ghi chú/Note
4.6	Công ty CP Thủy điện Thác Bà/ Thac Ba Hydropower Joint Stock Company		Chủ tịch/Chairman			-	-	Tổ chức có liên quan người nội bộ/ Related unit with internail person
4.7	Công ty CP Thủy điện Thác Mơ/ Thac Mo Hydropower Joint Stock Company		TV HĐQT/ Board member			-	-	Tổ chức có liên quan người nội bộ/ Related unit with internail person
4.8	Công ty CP Thủy điện Miền Trung/ Central Hydropower Joint Stock Company		TV HĐQT/ Board member			-	-	Tổ chức có liên quan người nội bộ/ Related unit with internail person
5	Ông/Mr. Nguyễn Mạnh Cường		TV HĐQT/ Board member			-	-	
5.1	Nguyễn Văn Mùi					-	-	Bố đẻ/Father
5.2	Đỗ Thị Hòa					-	-	Mẹ đẻ/ Mother
5.3	Phạm Thu Dung					-	-	Vợ/ Wife
5.4	Nguyễn Mạnh Kiên					-	-	Con trai/Son
5.5	Nguyễn Hoàng Minh					-	-	Con trai/Son
5.6	Nguyễn Mạnh Hùng					-	-	Em trai/ Younger Brother

STT/ No	Tên cá nhân/ Tổ chức Name of individual/organization	Tài khoản giao dịch CK (nếu có)/ stock trading account (if any)	Chức vụ tại Cty (nếu có)/ position in Company (if any)	Số Giấy NSH (*) NSH No. ID card No./Passport No., date of issue, place of issue	Địa chỉ/ Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Percentage of share ownership at the end of the period	Ghi chú/Note
5.7	Nguyễn Thị Thu Hiền					-	-	Em gái/ Younger sister
5.8	Phạm Văn Vân					-	-	Bố vợ/ Father-in-law
5.9	Nguyễn Thị Thuận					-	-	Mẹ vợ/ Mother-in- law
5.10	Nguyễn Văn Thư					-	-	Em rể/ Younger brother-in- law
5.11	Nguyễn Thị Thư					-	-	Em dâu/ Younger sister-in-law
6	Ông/Mr. Quách Vĩnh Bình		Trưởng Ban kiểm soát/ Chief of Supervisory Board			-	-	
6.1	Nguyễn Thị Ngọc Bích					-	-	vợ/wife
6.2	Quách Thị Tường Vy					-	-	con/child
6.3	Quách Đăng Khoa					-	-	con/child
6.4	Công ty TNHH Năng lượng R.E.E/ / R.E.E Energy Co., Ltd.		đại diện đơn vị tham gia Ban kiểm soát tại VSH/ representative to participating in VSH Supervisory Board			124.212.978	52,58	Công ty mẹ/ parent company

STT/ No	Tên cá nhân/ Tổ chức Name of individual/organization	Tài khoản giao dịch CK (nếu có)/ stock trading account (if any)	Chức vụ tại Cty (nếu có)/ position in Company (if any)	Số Giấy NSH (*) NSH No. ID card No./Passport No., date of issue, place of issue	Địa chỉ/ Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Percentage of share ownership at the end of the period	Ghi chú/Note
6.5	Công ty CP Phát triển Điện Trà Vinh/ Tra Vinh Electricity Development Joint Stock Company		Trưởng Ban kiểm soát/ Chief of Supervisory Board			-	-	Tổ chức có liên quan người nội bộ/ Related unit with internail person
6.6	Công ty CP Nhiệt điện Phả Lại/ Pha Lai Thermal Power Joint Stock Company		Thành viên Ban kiểm soát/member of Superviory Board			-	-	Tổ chức có liên quan người nội bộ/ Related unit with internail person
6.7	Công ty CP Cấp thoát nước Khánh Hoà/ Khanh Hoa Water Supply and Drainage Joint Stock Company		Thành viên Ban kiểm soát/member of Superviory Board			-	-	Tổ chức có liên quan người nội bộ/ Related unit with internail person
6.8	Công ty CP đầu tư xây dựng Cấp thoát nước Suối Dầu/ Suoi Dau Water Supply and Drainage Construction Investment Joint Stock Company		Thành viên Ban kiểm soát/member of Superviory Board			-	-	Tổ chức có liên quan người nội bộ/ Related unit with internail person
7	Bà/Ms. Vũ Thị Thanh Hải		Thành viên Ban kiểm soát/member of Superviory Board			-	-	
7.1	Vũ Hữu Báu					-	-	Bố/ Father
7.2	Đinh Thị Hà					-	-	Mẹ/Mother

STT/ No	Tên cá nhân/ Tổ chức Name of individual/organization	Tài khoản giao dịch CK (nếu có)/ stock trading account (if any)	Chức vụ tại Cty (nếu có)/ position in Company (if any)	Số Giấy NSH (*) NSH No. ID card No./Passport No., date of issue, place of issue	Địa chỉ/ Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Percentage of share ownership at the end of the period	Ghi chú/Note
7.3	Vũ Thị Hải Yến					-	-	Em/Younger sister
7.4	Vũ Thị Vân Anh					-	-	Em/Younger sister
7.5	Hà Quang Vinh					-	-	Em rê/Younger brother in law
7.6	Tổng Công ty Phát Điện 3- CTCP/ POWER GENERATION JOINT STOCK CORPORATION 3		đại diện Cổ đông lớn tham gia Ban kiểm soát tại VSH/ representative of major shareholder to participating in VSH Supervisory Board			72.183.049	30,55	Cổ đông lớn, sở hữu 30,55%/ major shareholder with 30,55%
7.7	Công ty cổ phần Nhiệt điện Ninh Bình/ Ninh Bình Thermal Power Joint Stock Company		thành viên BKS/ member of Supervisory Board			-	-	Tổ chức có liên quan người nội bộ/ Related unit with internail person
8	Ông/Mr. Hoàng Kim Minh		thành viên BKS/ member of Supervisory Board			-	-	
8.1	Nguyễn Trung Mỹ Ngân					-	-	vợ/wife
8.2	Hoàng Ngân Bình					-	-	con gái/daughter

STT/ No	Tên cá nhân/ Tổ chức Name of individual/organization	Tài khoản giao dịch CK (nếu có)/ stock trading account (if any)	Chức vụ tại Cty (nếu có)/ position in Company (if any)	Số Giấy NSH (*) NSH No. ID card No./Passport No., date of issue, place of issue	Địa chỉ/ Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Percentage of share ownership at the end of the period	Ghi chú/Note
8.3	Lê Thị Thanh					-	-	mẹ/mother
8.4	Nguyễn Công Quý					-	-	Bố vợ/ Father in law
8.5	Phan Trung Anh Phương					-	-	Mẹ vợ/mother in law
8.6	Hoàng Kim Tân					-	-	Em traí/younger brother
8.7	Lê Thị Dung					-	-	Em dâu/sister in law
8.8	Hoàng Thị Phương Thảo					-	-	em gái/younger sister
8.9	Công ty TNHH Năng lượng R.E.E/ / R.E.E Energy Co., Ltd.		người đại diện tham gia Ban kiểm soát tại VSH/ representative of REE to participating in VSH Supervisory Board			124.212.978	52,58	Công ty mẹ/ parent company
8.10	Công ty CP Thủy điện Sông Ba Hạ/ Song Ba Ha HydroPower Joint Stock Company		thành viên BKS/ member of Supervisory Board			-	-	Tổ chức có liên quan người nội bộ/ Related unit with internail person

STT/ No	Tên cá nhân/ Tổ chức Name of individual/organization	Tài khoản giao dịch CK (nếu có)/ stock trading account (if any)	Chức vụ tại Cty (nếu có)/ position in Company (if any)	Số Giấy NSH (*) NSH No. ID card No./Passport No., date of issue, place of issue	Địa chỉ/ Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Percentage of share ownership at the end of the period	Ghi chú/Note
8.11	Công ty CP Thủy điện Thác Bà/ Thac Ba Hydropower Joint Stock Company		thành viên BKS/ member of Supervisory Board			-	-	Tổ chức có liên quan người nội bộ/ Related unit with internail person
8.12	Công ty CP Thủy điện Sông Bà Hạ/ Song Ba Ha HydroPower Joint Stock Company		thành viên BKS/ member of Supervisory Board			-	-	Tổ chức có liên quan người nội bộ/ Related unit with internail person
9	Ông/Mr. Hoàng Anh Tuấn		Phó Tổng Giám đốc/ Vice General Director			-	-	
9.1	Đoàn Thanh Loan					-	-	vợ/wife
9.2	Hoàng Thị Thủy					-	-	chị/sister
9.3	Hoàng Anh Quang					-	-	Em/ Younger brother
9.4	Hoàng Thu Trâm					-	-	Em/ Younger sister
9.5	Hoàng Thu Thảo					-	-	Em/ Younger sister

STT/ No	Tên cá nhân/ Tổ chức <i>Name of individual/organization</i>	Tài khoản giao dịch CK (nếu có)/ <i>stock trading account (if any)</i>	Chức vụ tại Cty (nếu có)/ <i>position in Company (if any)</i>	Số Giấy NSH (*) NSH No. <i>ID card</i> <i>No./Passport No., date of issue, place of issue</i>	Địa chỉ/ Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ <i>Number of shares owned at the end of the period</i>	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ <i>Percentage of share ownership at the end of the period</i>	Ghi chú/Note
9.6	Hoàng Lan Vi					-	-	con/child
9.7	Hoàng Anh Quân					-	-	con/child
9.8	Hoàng Phương Nhi					-	-	con/child
9.9	Hồ Quang Vinh					-	-	em rể/ younger brother in law
9.10	Trần Đình Lợi					-	-	em rể/ younger brother in law
10	Ông/Mr. Dương Tấn Tướng		Phó Tổng Giám đốc/ Vice General Director			21.190	0,01	
10.1	Dương Tấn Lý					-	-	Cha/Father
10.2	Hồ Thị Tích					-	-	mẹ/mother
10.3	Lê Thị Mai Chi					-	-	vợ/wife
10.4	Dương Thị Bích Niệm					-	-	Em/Sister

STT/ No	Tên cá nhân/ Tổ chức <i>Name of individual/organization</i>	Tài khoản giao dịch CK (nếu có)/ <i>stock trading account (if any)</i>	Chức vụ tại Cty (nếu có)/ <i>position in Company (if any)</i>	Số Giấy NSH (*) NSH No. <i>ID card No./Passport No., date of issue, place of issue</i>	Địa chỉ/ Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ <i>Number of shares owned at the end of the period</i>	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ <i>Percentage of share ownership at the end of the period</i>	Ghi chú/Note
10.5	Dương Tấn Trường					-	-	Em/brother
10.6	Dương Tấn Kỳ					-	-	Em/brother
10.7	Dương Tấn Thành					-	-	con/child
10.8	Dương Tấn Danh					-	-	con/child
10.9	Trần Ngọc Ánh					-	-	em rể/ younger brother in law
10.10	Trần thị Nhị					-	-	Em dâu/sister in law
10.11	Nguyễn thị Kim Quy					-	-	Em dâu/sister in law
11	Ông/Mr. Trần Công Đàm		Phó Tổng Giám đốc/ Giám đốc chi nhánh/ Vice General Director, Branch Director			-	-	
11.1	Trần thị Tiên Chức					-	-	vợ/wife
11.2	Trần An An					-	-	con/child

STT/ No	Tên cá nhân/ Tổ chức Name of individual/organization	Tài khoản giao dịch CK (nếu có)/ stock trading account (if any)	Chức vụ tại Cty (nếu có)/ position in Company (if any)	Số Giấy NSH (*) NSH No. ID card No./Passport No., date of issue, place of issue	Địa chỉ/ Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Percentage of share ownership at the end of the period	Ghi chú/Note
11.3	Trần Tuấn Anh					-	-	con/child
11.4	Trần Văn Luận					-	-	Cha/Father
11.5	Trương thị Tố					-	-	mẹ/mother
11.6	Trần thị Minh Thư					-	-	Em/Sister
11.7	Quách Xuân Tước					-	-	em rể/ younger brother in law
11.8	Trần thị Thuý Nga					-	-	Em/Sister
12	Bà/Ms. Phan thị Thanh Thúy		Kế toán trưởng/ Chief Accountant			-	-	0
12.1	Phan Thanh Nam					-	-	Cha/Father
12.2	Nguyễn Thị Thúy Dũng					-	-	mẹ/mother
12.3	Phan Thanh Tuấn					-	-	Em traí/younger brother
12.4	Phan Thị Bảo Vân					-	-	Em gái/younger sister

STT/ No	Tên cá nhân/ Tổ chức <i>Name of individual/organization</i>	Tài khoản giao dịch CK (nếu có)/ <i>stock trading account (if any)</i>	Chức vụ tại Cty (nếu có)/ <i>position in Company (if any)</i>	Số Giấy NSH (*) NSH No. <i>ID card No./Passport No., date of issue, place of issue</i>	Địa chỉ/ Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ <i>Number of shares owned at the end of the period</i>	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ <i>Percentage of share ownership at the end of the period</i>	Ghi chú/Note
12.5	Văn Công Trực					-	-	Chồng/Husband
12.6	Văn Thị Thanh Trúc					-	-	con/child
12.7	Văn Ngọc Minh Thu					-	-	con/child
12.8	Lê Thùy Trang					-	-	Em dâu/sister in law
12.9	Công ty TNHH MTV Tư vấn và Dịch vụ Kỹ thuật VSH/Consulting and Technical Services VSH OneMember Co, Ltd		Chủ tịch/ chairman			-	-	công ty con của VSH/ VSH's subsidiary
13	Bà/Ms. Trần thị Hoài Hương		Tký Cty, Người PTQTCT/ Secretary/person in charge of corporate governance			500	-	
13.1	Trịnh Thị Thúy Bông					7.970	-	mẹ/mother
13.2	Trần Hoài Giang					-	-	Em/younger brother

STT/ No	Tên cá nhân/ Tổ chức <i>Name of individual/organization</i>	Tài khoản giao dịch CK (nếu có)/ <i>stock trading account (if any)</i>	Chức vụ tại Cty (nếu có)/ <i>position in Company (if any)</i>	Số Giấy NSH (*) NSH No. <i>ID card No./Passport No., date of issue, place of issue</i>	Địa chỉ/ Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ <i>Number of shares owned at the end of the period</i>	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ <i>Percentage of share ownership at the end of the period</i>	Ghi chú/Note
13.3	Phạm thị Bích Diệp					-	-	Em dâu/sister in law
13.4	Nguyễn Ngọc Minh Thư					-	-	con/child
13.5	Nguyễn Minh Thước					-	-	con/child